

DI SẢN VĂN HÓA ĐỀN BÀ CHÚA KHO VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH BẮC NINH

Trần Thị Thủy*

Tóm tắt: Khi Việt Nam bắt đầu bước vào thời kỳ Đổi mới, mở cửa, thực hiện chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường, người dân được tự do hơn trong sinh hoạt tín ngưỡng, người dân làng Cổ Mễ, tỉnh Bắc Ninh đã khôi phục lại ngôi đền thờ Bà Chúa Kho và sáng tạo nghi lễ thờ cúng nhân vật này theo hướng xây dựng hình ảnh Bà Chúa Kho trong vai trò như một Bà chủ ngân hàng có khả năng giúp đỡ những người có nhu cầu vay tiền làm ăn buôn bán, nhằm thu hút du khách để đẩy mạnh phát triển du lịch.

Bài viết này tìm hiểu mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam, thông qua trường hợp nghiên cứu sự ảnh hưởng của quá trình sáng tạo tín ngưỡng truyền thống đối với hoạt động du lịch văn hóa tâm linh ở đền Bà Chúa Kho trong thời kỳ Đổi mới.

Từ khóa: Phát triển, di sản, đền Bà Chúa Kho.

1. Bối cảnh tái lập sinh hoạt thờ cúng tại đền Bà Chúa Kho trong thời kỳ Đổi mới

Đền Bà Chúa Kho, thuộc sở hữu của làng Cổ Mễ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là một địa danh nổi tiếng cả nước, nằm cách trung tâm thành phố Hà Nội khoảng 30km về phía Đông Bắc. Trong nhiều năm nay, ngôi đền này thu hút số lượng khách du lịch đứng đầu tỉnh Bắc Ninh. Năm 2018, ước tính số khách du lịch và người dân đến lễ viếng, tham quan đền đạt khoảng 800 nghìn lượt trên tổng số 1,4 triệu lượt khách của tỉnh (1).

Theo cách phân loại của những nhà nghiên cứu du lịch ở Việt Nam, hoạt động du lịch ở đền Bà Chúa Kho thuộc loại hình du lịch văn hóa tâm linh, gắn với nhu cầu tham quan văn cảnh và trải nghiệm thực hành tín ngưỡng (hành hương, cúng lễ...). Du khách sinh sống ở các vùng miền trong cả nước biết đến ngôi đền này như một nơi chứa/đặt “kho tiền, lộc thuộc cõi thần linh” mà họ có thể đến làm lễ “vay mượn tiền vàng” về nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hay mua sắm của họ nơi trần thế. Đây

là yếu tố tạo nên tính độc đáo trong hệ thống sản phẩm, dịch vụ văn hóa tâm linh của đền Bà Chúa Kho, làm cho chúng khác biệt với các sản phẩm, dịch vụ văn hóa tâm linh ở các ngôi đền khác ở Việt Nam.

Tuy nhiên, ít ai biết rằng, nghi lễ vay tiền ở đền Bà Chúa Kho là một sản phẩm sáng tạo của người dân địa phương trong quá trình phục hồi nghi lễ truyền thống của cộng đồng kể từ sau Đổi mới (1986). Trước đó, trong một thời gian dài, ngôi đền đã bị phá hủy và hoạt động nghi lễ tại đây bị gián đoạn bởi chiến tranh và sự kìm chế của phong trào bài trừ mê tín dị đoan vào những năm 60-70 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, một số người dân có nhu cầu tín ngưỡng, sợ các thần linh như Bà Chúa Kho trừng phạt và mong muốn cuộc sống bình yên nên vẫn muốn thực hành nghi lễ thờ cúng Bà. Họ phải làm việc này một cách giấu diếm.

Vào nửa sau thập niên 80 của thế kỷ XX, Việt Nam bắt đầu tiến hành công cuộc cải cách kinh tế - xã hội, được gọi là Đổi mới. Nhờ cải cách kinh tế của Việt Nam có bước phát triển nhanh chóng: kinh tế có sự chuyển dịch tích cực từ nền kinh tế bao cấp, kế hoạch

* TS. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

hóa sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính quyền mở cửa hội nhập với các nước trên thế giới, cởi mở hơn đối với hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và cho phép các cộng đồng phục hồi lại các điểm thờ tự, phong tục nghi lễ truyền thống... Nhu cầu thực hành tín ngưỡng và du lịch văn hóa tâm linh của người dân trên cả nước có xu hướng tăng nhanh. Trong các đối tượng tham gia hoạt động du lịch văn hóa tâm linh, có một bộ phận lớn là lực lượng làm nghề sản xuất, kinh doanh, buôn bán.

Đền Bà Chúa Kho nằm trên tuyến giao thông quốc lộ 1A huyết mạch (tuyến quốc lộ dài nhất, kết nối các tỉnh, thành phố miền Bắc, miền Trung và miền Nam của Việt Nam), lại gần các điểm tập kết hàng hóa quy mô vận chuyển từ khu vực cửa khẩu Việt Nam - Trung Quốc về thủ đô Hà Nội tiêu thụ. Chính vì vậy, đền có cơ hội đón nhận một lượng du khách lớn, nhất là những người hành nghề kinh doanh, buôn bán qua lại khu vực hành lang quốc lộ 1A, từ Hà Nội đến cửa khẩu biên giới Việt - Trung.

Những thay đổi chính sách của Nhà nước, những tác động bởi quá trình kinh tế, thương mại biên mậu và nhu cầu tìm kiếm thị trường du lịch văn hóa tâm linh đã đem đến cơ hội thuận lợi để tín ngưỡng Bà Chúa Kho phục hồi mạnh mẽ trong những năm đầu Đổi mới.

2. Quá trình sáng tạo tín ngưỡng Bà Chúa Kho thời kỳ Đổi mới

Ngôi đền hiện nay là kết quả sáng tạo của người dân làng Cổ Mễ đương thời. Nó được biến đổi từ ngôi đền quá khứ nhằm phù hợp với bối cảnh mới. Nắm bắt được cơ hội phát triển du lịch tâm linh, người dân làng Cổ Mễ bước vào giai đoạn Đổi mới, đã nỗ lực tạo ra sự thay đổi tín ngưỡng Bà Chúa Kho trong quá trình xây dựng lại ngôi đền và tái hiện hoạt động nghi lễ truyền thống. Bằng cách sáng tạo ra hệ thống điện thần mới dung nạp thêm

nhiều vị thần có chức năng phù hộ đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách; tổ chức bộ máy quản lý nhằm kiểm soát lợi ích nội bộ với nguyên tắc dân chủ, minh bạch và công bằng; các truyền thuyết mang tính hiện đại và đặc biệt là tạo dựng nghi lễ vay tiền, xin lộc ở đền Bà Chúa Kho, họ đã làm cho tín ngưỡng Bà Chúa Kho trở nên hấp dẫn đối với du khách thập phương. Không ở đâu trên lãnh thổ Việt Nam lại có ngôi đền có chức năng như một ngân hàng với khả năng vô tận về nguồn vốn tài chính để cho dân chúng, du khách vay tiền, xin lộc nhằm thỏa mãn nhu cầu sản xuất, kinh doanh, buôn bán hay cho các nhu cầu khác của họ.

Từ năm 1990 đến năm 2018, đền Bà Chúa Kho có những sự thay đổi lớn, thường xuyên được tu bổ, xây mới, trở thành một quần thể công trình tín ngưỡng quy mô. Tổng diện tích toàn bộ khu vực đền hiện nay là 4.8 ha, trong đó có 2 khu chức năng chính là: Khu nội tự với diện tích 2,8 ha và bãi đỗ xe có diện tích 2,0 ha. Cùng với việc mở rộng không gian di tích, cộng đồng làng Cổ Mễ đã tiếp nhận yếu tố tín ngưỡng bên ngoài địa phương vào hệ thống thần điện Bà Chúa Kho. Theo thông tin do Ban quản lý di tích đền Bà Chúa Kho cung cấp, vào thời điểm được công nhận là di tích lịch sử văn hóa năm 1989, đền chưa có điện thờ, các ban tượng thánh như hiện nay. Về sau, cùng với quá trình xây dựng mở rộng đền, nhiều tượng thần, thánh khác mới được bổ sung vào. Hệ thống điện thần hiện nay gồm 5 nhóm đối tượng thờ: 1/ Bà Chúa Kho; 2/ Các thần linh của hệ thống đạo Mẫu; 3/ Các vị thần tự nhiên: thần cây, núi, đá; 4/ Các vị thánh thần không chính thức được người dân các nơi cung tiến và đưa vào thờ cúng; 5/ Những người có công với việc bảo vệ, xây dựng ngôi đền (các ông bà đồng, các ông thủ từ trước đây đã khuất được nhân dân thờ, tôn vinh...).

Bằng cách sáng tạo ra truyền thuyết, hệ thống thần điện, nghi lễ và cơ cấu tổ chức tự

quần mới, người dân làng Cổ Mễ đã tạo ra một sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh hết sức độc đáo. Bà Chúa Kho giờ đây trở thành một nhân vật quyền lực về “tài chính, ngân hàng ở thế giới thiêng”, có khả năng giúp cho nhiều đối tượng du khách theo nhu cầu đa dạng của họ, trong đó nổi bật là nhu cầu sử dụng tiền, vốn làm ăn. Bà là biểu tượng tạo nên sự giàu có và giúp đỡ những người có nhu cầu sản xuất, kinh doanh phát triển. Phạm vi giúp đỡ của Bà Chúa Kho không chỉ cho các cá nhân hay hộ gia đình mà còn cả các doanh nghiệp cũng như các tổ chức, cơ quan nhà nước. Những đối tượng du khách là người Việt sinh sống ở nước ngoài hay các du khách quốc tế cũng nhận được sự giúp đỡ này. Có lẽ, chính vì vậy, có nhiều đoàn khách du lịch của các doanh nghiệp, tập thể trong nước và quốc tế đã đến đền tham quan và trải nghiệm thực hành nghi lễ.

3. Ảnh hưởng của kết quả sáng tạo nghi lễ ở đền Bà Chúa Kho đối với hoạt động du lịch và di sản văn hóa địa phương

Quá trình sáng tạo nghi lễ thờ cúng gắn với ngôi đền Bà Chúa Kho đã tạo ra sự ảnh hưởng mạnh mẽ đối với hoạt động du lịch và di sản văn hóa địa phương.

3.1. Về ảnh hưởng đối với hoạt động du lịch

Những mặt tích cực:

Đền Bà Chúa Kho sau khi xây dựng lại đã trở nên bề thế, khang trang hơn trước, đã tạo nên không gian đủ rộng tạo điều kiện thuận lợi cho du khách thập phương đến tham quan, trải nghiệm thực hành nghi lễ, đồng thời đã tạo nên điểm nhấn trong kiến trúc cảnh quan của làng. Việc tạo dựng không gian thờ cúng, và tái tạo các sinh hoạt nghi lễ tại đền Bà Chúa Kho đã tạo nên sức hấp dẫn tâm linh đối với người dân trong và ngoài cộng đồng.

Trong những năm đầu thời kỳ Đổi mới, đây là một trong những lễ hội lớn tại miền Bắc thu hút nhiều khách hành hương từ khắp nơi trong nước. Đền Bà Chúa Kho ở Cổ Mễ chịu sự tác động của nền kinh tế thị trường. Trong nhiều năm qua, đây cũng là nơi hành hương tiêu biểu của khách thập phương, một sự bùng phát về tâm linh khi nền kinh tế thị trường mới bắt đầu bén rễ và phát triển ở Việt Nam. Nơi mà người dân đến để “vay” tiền âm phủ vào đầu năm và “trả” vào cuối năm, phản ánh một hiện tượng tín ngưỡng có nhiều mối liên hệ với thực tế cuộc sống kinh tế xã hội của người Việt (Nguyễn Thị Hiền, 2013).

Đền Bà Chúa Kho trở thành 1 trong 5 điểm có lễ hội thu hút số lượng du khách đến tham quan, hành lễ lớn nhất cả nước. Những tháng đầu năm hoặc cuối năm là dịp cao điểm du khách đến du lịch tâm linh tại đền. Số lượng khách du lịch đông dẫn đến số tiền người đi lễ công đức cũng lớn. Theo số liệu của Ban Quản lý, mỗi năm nhà đền thu về hàng chục tỉ đồng tiền công đức, chưa kể hàng tỷ đồng bán các sản phẩm, dịch vụ tâm linh cho du khách. Kết quả điều tra vào thời điểm năm 2014 cho thấy trong số những du khách tham quan, cúng lễ tại đền, tỷ lệ du khách công đức bằng tiền chiếm tới 94.2%; công đức hiện vật và sức lao động chỉ có 0.5%. Theo một số hộ kinh doanh ở khu vực đền Bà Chúa Kho cho biết, khách đến sắm lễ vàng mã thường chia ra nhiều mức. Phổ biến là các lễ mua số vàng mã 3; 5; 7; 9 tương ứng với mệnh giá 200.000 đồng; 250.000 đồng; 300.000 đồng và 350.000 đồng. Nếu khách mua vay trả lễ thì mức tính trung bình mua 1 tỷ đồng vàng mã phải chi số tiền thực là 200.000 đồng. Khách vay 5 tỷ đồng vàng mã sẽ phải chi là 1 triệu đồng.

Chính việc sáng tạo tín ngưỡng Bà Chúa Kho đã tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động, nghề nghiệp của làng Cổ Mễ theo hướng

"giảm nông, trọng dịch vụ, du lịch văn hóa tâm linh". Việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cúng bái Bà Chúa Kho giúp đem lại cơ hội việc làm, nâng cao mức thu nhập của người dân địa phương. Một bộ phận lớn các hộ gia đình chuyển sang chuyên sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ du lịch văn hóa tâm linh như làm đồ thờ cúng, mà trọng tâm là sản xuất và bán đồ vàng mã.

Sự phát triển du lịch văn hóa tâm linh mạnh mẽ ở đền Bà Chúa Kho thời gian gần đây đã tác động đến nền kinh tế của khu vực lân cận. Khá nhiều hộ gia đình tại một số phường, xã ở thành phố Bắc Ninh đã chuyển sang sản xuất và kinh doanh tiền vàng mã, đồ mã bán cho những người đi lễ đền Bà Chúa Kho. Theo số liệu khảo sát, ở hai phường Thị Cầu và Đáp Cầu có hàng trăm hộ tham gia sản xuất và buôn bán tiền vàng mã, đồ mã. Nhiều hộ gia đình coi đó là nghề phụ nhưng tạo nguồn thu nhập đáng kể cải thiện đời sống sinh hoạt của họ. Những tháng cao điểm đầu năm và cuối năm, vào dịp khách hành hương đến vay và trả tiền vàng cho Bà Chúa Kho, số hộ buôn, bán tiền vàng mã, đồ mã lên tới trên 400 hộ. Nhiều hộ đã giàu nhanh vì buôn bán tiền vàng mã, đồ mã.

Hoạt động kinh tế này đem về cho làng Cổ Mễ và các làng sản xuất, cung cấp cho làng Cổ Mễ số tiền thu lên đến hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Thu nhập bình quân của người dân kinh doanh du lịch văn hóa tâm linh được cải thiện rõ rệt so với trước Đổi mới. Trung bình thu nhập của mỗi hộ kinh doanh mức thấp nhất đạt 200.000 đồng/ngày, mức cao nhất vào đúng mùa lễ hội có thể đạt thu nhập 3-5 triệu đồng/ngày.

Tại di tích đền Bà Chúa Kho có nhiều dịch vụ viết sớ thuê cho người đi lễ; nhiều người đi lễ cũng có thói quen thuê viết sớ dâng lễ. Cùng với nhu cầu cúng lễ của du khách tăng lên, loại hình dịch vụ thờ cúng các vị thần thánh ở đền Bà Chúa Kho có xu

hướng tăng theo tỷ lệ thuận và dưới nhiều hình thức đa dạng. Việc lập ra các cung, ban thờ với các vị thần linh, thánh Mẫu Liễu Hạnh, Tứ phủ ở đền Bà Chúa Kho gần đây kéo theo sự hình thành các nghi lễ mới gắn với chúng. Khi tuân thủ đầy đủ theo quy trình nghi lễ trên, mức chi phí của người đi lễ bỏ ra để đáp ứng nhu cầu thực hành tín ngưỡng của họ tất yếu cũng tăng lên.

Ở đây, người được hưởng lợi hơn ai hết chính là những người dân làng Cổ Mễ. Với vai trò là bên cung cấp dịch vụ cho hoạt động du lịch văn hóa tâm linh, người dân Cổ Mễ thu lợi thông qua việc bán đồ lễ, viết sớ, cúng thuê, trông xe, bán hàng ăn uống, cung cấp dịch vụ nghi trợ... Hình thức lễ vay tiền đầu năm trả tiền lễ cuối năm không chỉ định hướng hành vi thực hành nghi lễ của khách thập phương theo hướng tham dự nhiều lần hơn mà còn giúp gia tăng cơ hội cung cấp dịch vụ tín ngưỡng, nâng cao mức doanh thu của những người dân. Phải chăng đây là sự tính toán thông minh của người dân địa phương, biết khai thác mặt lợi thế của di sản thông qua quá trình tái tạo tín ngưỡng Bà Chúa Kho để phát triển du lịch.

Sự nổi tiếng của lễ hội tâm linh ở đền Bà Chúa Kho rất thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư và xây dựng những "tour", tuyến du lịch đa dạng và hấp dẫn cho tỉnh Bắc Ninh. Nhận thức rõ lễ hội đền Bà Chúa Kho là một nguồn lực quan trọng cho phát triển du lịch của tỉnh nên năm 2011, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định số 151/2011/QĐ-UBND, ngày 12-12-2011 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030, có nội dung xây dựng Khu du lịch văn hóa - lễ hội đền Bà Chúa Kho đạt tầm vóc là khu lễ hội tín ngưỡng cấp quốc gia và phát triển lễ hội, làng nghề truyền thống để thu hút và phục vụ du lịch, đặc biệt là phát triển du lịch văn hóa... Các

“tour” du lịch hấp dẫn ở tỉnh Bắc Ninh cũng đã được tổ chức thông qua các lễ hội truyền thống các di tích lịch sử, văn hoá khác, gắn với di tích đền Bà Chúa Kho như: Đền Bà Chúa Kho - Đền Đô - Chùa Phật Tích; Đền Bà Chúa Kho - Đền Đô - Chùa Dâu; Hà Nội - Đền Bà Chúa Kho - Chùa Dâu - Chùa Bút Tháp; Yên Bái - Đền Bà Chúa Kho - Chùa Ba Vàng - Côn Sơn - Kiếp Bạc....

Việc chính quyền địa phương tiếp tục chuyển đổi kinh tế dịch vụ ở làng Cổ Mễ, xã Vũ Ninh theo hướng phát triển kinh tế du lịch văn hóa tâm linh nhằm đa dạng hóa kinh tế, phát huy giá trị di tích, lễ hội Bà Chúa Kho đã góp phần tạo sự phát triển bền vững cho cộng đồng trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh các hàng hóa khác bị cạnh tranh quyết liệt. Nguồn thu từ nông nghiệp ngày càng thu hẹp do thiếu đất canh tác và dân số tăng cao.

Những mặt hạn chế

Trong những thập niên cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, việc đốt tiền vàng mã ở đền Bà Chúa Kho được xếp vào hiện tượng điển hình về vấn đề lãng phí trong sinh hoạt tín ngưỡng và du lịch văn hóa tâm linh. Cảnh tượng đông du khách đủ mọi lứa tuổi đứng cúng vái bên cạnh các mâm lễ vàng mã chất cao xung quanh, giữa khói hương nghi ngút khiến bất cứ ai chứng kiến cũng cảm thấy vô cùng lo ngại về nguy cơ xảy ra thảm họa cháy, xô lấn đám đông và ô nhiễm môi trường, gây tổn hại cho sức khỏe của những du khách đến tham quan, đi lễ tại đền. Số lượng vàng mã đem đốt ra tro mỗi ngày trong mùa lễ hội có giá trị hàng chục triệu đồng. Kết quả điều tra xã hội học năm 2015 của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam cho thấy, có 31.4% số người dân trả lời đánh giá đền Bà Chúa Kho đốt nhiều tiền vàng, đồ mã; 16.1% người dân đồng ý hiện nay người đi lễ ở đền đốt quá nhiều; chỉ có 16.3% ý kiến cho là bình thường. Môi trường bị ô nhiễm do đốt tiền

vàng, đồ mã trong dịp lễ hội đã gây bức xúc đối với du khách và đã được họ phản ánh trên báo chí nhiều lần trong thời gian qua. Hiện nay, chính quyền địa phương muốn giảm dần các hoạt động kinh doanh mặt hàng đồ mã, một yếu tố dẫn đến sự lạm dụng đốt vàng mã gây ra lãng phí của cải, mất an toàn, ô nhiễm môi trường.

Một thực tế dễ nhận thấy, vào mùa lễ hội, số lượng du khách đi lễ đền Bà Chúa Kho tăng đáng kể nhưng hành vi tiêu thụ các dịch vụ du lịch tại đền Bà Chúa Kho như: lưu trú, ẩm thực, tham quan các điểm du lịch lân cận chưa phong phú và đa dạng dẫn đến việc chi trả của khách du lịch tâm linh nhìn chung là chưa cao. Một trong những hạn chế cho thực trạng nêu trên là năng lực cung ứng các hoạt động và dịch vụ du lịch cho khách du lịch chưa thật sự tinh tế và hấp dẫn. Bên cạnh đó, đền Bà Chúa Kho có điểm khác với các nơi thờ cúng khác là người đi lễ chủ yếu đến vay tiền, xin lộc; nên chủ yếu là sử dụng số lượng lớn tiền vàng. Do đó, thói quen tiêu dùng của khách du lịch đền Bà Chúa Kho chủ yếu chi trả cho việc sắm lễ, việc quan tâm các dịch vụ khác còn hạn chế.

Mặc dù đền Bà Chúa Kho đã được đầu tư xây dựng, mở rộng không gian tín ngưỡng, nhưng sức chứa tại đền Bà Chúa Kho vào mùa cao điểm vẫn còn là vấn đề nan giải cho việc quản lý và phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh, bởi sức ép của khách du lịch tâm linh vào mùa này là rất lớn. Vào mùa lễ hội, số lượng du khách đi trả lễ đông, gây quá tải về số lượng khách tham quan, dự lễ hội. Nếu tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động du lịch không tốt sẽ dẫn đến tình trạng lộn xộn, ùn tắc giao thông từ đường rẽ vào ga Thị Cầu; đây cũng sẽ là cơ hội làm nảy sinh các hiện tượng chèo kéo, trộm cắp, mất an ninh trật tự, tùy tiện nâng giá dịch vụ, hiện tượng khẩn thuê, sắp lễ, đổi tiền lẻ, mua sắm nhiều đồ vàng mã... từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng

đến hình ảnh của địa phương trong mắt du khách gần xa.

Công tác quy hoạch, đầu tư và xây dựng những “tour”, tuyến du lịch ở tỉnh Bắc Ninh gắn với đền Bà Chúa Kho đang được tiến hành, nhưng chưa đem lại hiệu quả như mong đợi bởi việc khai thác các giá trị di sản văn hóa tín ngưỡng Bà Chúa Kho để thu hút khách du lịch đã và đang được thực hiện chỉ bởi cộng đồng địa phương, chưa có sự kết hợp chặt chẽ với các cơ quan văn hóa, các nhà chuyên môn; thiếu bàn tay của những người làm du lịch.

3.2. Ảnh hưởng đối với di sản văn hóa

Những mặt tích cực

Kết quả đạt được trong quá trình phục hồi và phát triển lễ hội tín ngưỡng Bà Chúa Kho ở làng Cổ Mễ cho thấy di sản văn hóa truyền thống là một tiềm năng để phát triển kinh tế, xã hội. Nó có thể tạo ra giá trị kinh tế, tạo công ăn việc làm, chuyển đổi kinh tế xã hội, thay đổi mức sống, và nâng cao hình ảnh của cộng đồng địa phương nếu được khai thác và sử dụng một cách hợp lý.

Số tiền thu được từ nguồn khách du lịch văn hóa tâm linh được dân làng Cổ Mễ và chính quyền đồng ý sử dụng chi vào trùng tu, tôn tạo các di tích của làng; một phần chi bồi dưỡng cho các cụ trực tiếp tham gia việc quản lý, phục vụ tại các di tích của làng. Chỉ tính riêng 5 năm trở lại đây Ban Quản lý di tích đã dùng hơn 30 tỷ đồng tiền công đức để đầu tư trùng tu di tích.

Với sự tham gia của số lượng lớn khách du lịch, lễ hội đền Bà Chúa Kho được tiếp thêm một nguồn lực mới bao gồm cả vật chất (tiền công đức và chi phí của khách thập phương khi đến du lịch) và tinh thần (tạo ra bản sắc, tăng tính đoàn kết, khơi dậy niềm tự hào, tình yêu quê hương và nâng cao tính nhân văn, khoan dung hơn); từ đó càng khuyến khích

người dân khôi phục, gìn giữ những giá trị văn hóa mà lễ hội của họ đang có để có thể thu hút được khách du lịch.

Hiệu quả của việc khôi phục và tôn tạo đền Bà Chúa Kho càng thêm khẳng định: “Di tích có thể sử dụng và phát huy phục vụ nhu cầu xã hội theo những chuẩn mực khoa học đã được xác định. Sử dụng và phát huy các mặt giá trị của di tích cũng chính là biện pháp bảo tồn có hiệu quả nhất” (2). Ở đây cho thấy công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa đền Bà Chúa Kho đã triển khai song song và phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đặc biệt là phát triển du lịch tại tỉnh Bắc Ninh và ngược lại, phát triển du lịch của tỉnh có sự chú trọng kết hợp với bảo tồn di sản văn hóa đền Bà Chúa Kho. Rõ ràng mục tiêu của cộng đồng làng Cổ Mễ đặt ra là sáng tạo tín ngưỡng, di tích đền Bà Chúa Kho gắn với đời sống đương đại, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Những mặt hạn chế

Tuy nhiên, sự sáng tạo tín ngưỡng Bà Chúa Kho cũng đem đến những bất cập nhất định. Đó là hoạt động đốt vàng mã đang có xu hướng bị lạm dụng và thương mại hóa. Nhiều người dân đến đền cúng lễ và đốt vàng mã chỉ biết tới vay tiền xin lộc, ít biết đến các mục đích ý nghĩa khác của việc thờ cúng Bà Chúa Kho... Đa số người dân đều chưa thực sự hiểu rõ về nguồn gốc lịch sử vay tiền, đốt vàng mã của đền Bà Chúa Kho. Mặc dù Ban quản lý đền Bà Chúa Kho có những quy định cấm hiện tượng khẩn thuê, sắp lễ, đổi tiền lễ... nhưng ở đền vẫn cho phép khách mua sắm nhiều đồ vàng mã.

Sự phát triển sáng tạo của tín ngưỡng Bà Chúa Kho và những thành công của dân làng Cổ Mễ trong việc phát triển du lịch văn hóa tâm linh đã có ảnh hưởng đến di sản văn hóa của các cộng đồng khác trong vùng. Nhiều

làng đã bắt chước làng Cổ Mễ, du nhập Bà Chúa Kho vào hệ thống điện thần trong các ngôi đền của cộng đồng, sáng tạo ra truyền thuyết mới nhằm mục đích hợp pháp hóa phong tục nghi lễ gắn với Bà. Điều này đã đem lại những hệ quả tiêu cực, làm sai lệch giá trị vốn có của di sản văn hóa tín ngưỡng của địa phương.

Kết luận

Cũng như nhiều hiện tượng văn hóa khác, các nghi lễ ở đền Bà Chúa Kho vừa có những sự Đổi mới, sáng tạo, vừa giữ gìn, khôi phục được những giá trị truyền thống sau những thăng trầm nhất định mà nó phải trải qua. Nhờ những sáng tạo này, nơi đây trở thành một địa điểm du lịch văn hóa tâm linh lớn của tỉnh Bắc Ninh và cả nước.

Qua những phân tích về ảnh hưởng của sự sáng tạo tín ngưỡng Bà Chúa Kho đối với du lịch văn hóa tâm linh có thể thấy hoạt động du lịch ở đây có nhiều tiềm năng để phát triển. Tuy nhiên việc khai thác và phát triển du lịch văn hóa tâm linh chỉ đang dừng lại ở việc thu hút khách về mặt số lượng chứ chưa phát huy hết những lợi thế của di sản để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch này.

Như vậy, nhiệm vụ quan trọng lúc này đối với cộng đồng làng Cổ Mễ và chính quyền địa phương là phải làm sao tìm cách phát triển du lịch bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ văn hóa tâm linh, giảm thiểu những bất cập nảy sinh từ quá trình sáng tạo truyền thống để vừa góp phần bảo tồn các giá trị di sản văn hóa, phục vụ cho đời sống tinh thần của cộng đồng và vừa phát triển du lịch.

Tự bản thân hoạt động nghi lễ và di tích đền Bà Chúa Kho khó có thể trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh hấp dẫn nếu không có bàn tay của những người làm văn hóa du lịch. Điều này có nghĩa là những

chủ nhân di sản và những người làm du lịch cần có sự gắn kết chặt chẽ với nhau trên cơ sở cả hai bên cùng có lợi và cùng vì mục đích lâu dài, có như vậy thì nguồn lực lễ hội đền Bà Chúa Kho mới được vận hành tốt trong phát triển du lịch.

Qua nghiên cứu này, chúng ta thấy rằng du lịch có ảnh hưởng lớn để làm thay đổi các di sản văn hóa và nó đồng thời có thể giúp huy động các nguồn lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa... Ở Việt Nam, các hoạt động du lịch văn hóa tâm linh đang là cứu cánh để phát triển các cộng đồng. Nhờ sự phát triển của du lịch văn hóa tâm linh mà di tích đền Bà Chúa Kho và các hoạt động nghi lễ được gìn giữ, phát huy trong đời sống đương đại, gắn kết người dân làng Cổ Mễ với nhau. Ở chiều ngược lại, nếu cộng đồng và chính quyền địa phương biết khai thác hợp lý di sản này, sẽ giúp tạo động lực cho sự tăng trưởng trong lĩnh vực kinh tế du lịch, góp phần làm cho bức tranh du lịch của tỉnh Bắc Ninh thêm phong phú và đa dạng hơn./.

T.T.T

1. Theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh và Ban Quản lý di tích đền Bà Chúa Kho, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh năm 2018.

2. Đặng Văn Bài (2009), *Bảo tồn Di sản văn hóa trong quá trình phát triển*, ngày đăng: 4-15-2009 trên website của Trung tâm Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Bài (2013), “Quan điểm bảo tồn di sản văn hóa trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020”, tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 346, tháng 4-2013.

2. *Bản lược kê Lý lịch di tích lịch sử đền Cổ Mễ*, ngày 20-8-1988, Phòng Bảo tồn bảo tàng, Sở Thông tin Hà Bắc, người đứng khai: Nguyễn Huy Hạnh.

3. Báo cáo khu di tích đình, chùa và đền Bà Chúa Kho thôn Cổ Mễ, xã Vũ Ninh, tháng 8 năm 1988, Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao Du lịch thị xã Bắc Ninh.

4. Báo cáo đợt khảo sát và nghiên cứu thực trạng tín ngưỡng ở đền Bà Chúa Kho, Vụ Văn hóa quần chúng và Thư viện, Bộ Văn hóa Thông tin, ngày 16-4-1993.

5. Nguyễn Thị Phương Châm (2018), “Lễ hội dân gian và sự phát triển du lịch”, tạp chí *Cộng sản*, số tháng 2-2018.

6. Eric Hobsbawm (2012), “Sáng tạo ra truyền thống”, Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch, tạp chí *Văn hóa học*, số 1, tr. 85-94; số 2, tr. 82-86.

7. Nguyễn Thị Hiền (2008), “Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam đương đại”, in trong sách *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

8. Nguyễn Văn Huy (2012), “Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống: thảo

luận về một số khái niệm cơ bản”, tạp chí *Dân tộc học*, số 4, tr. 44-54.

9. Lê Hồng Lý (2008), *Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội tín ngưỡng*, Nxb. Văn hoá thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.

10. Lê Hồng Lý (2013), “Đi lễ Bà Chúa Kho hay Khai ấn đền Trần - Sự chuyển đổi trong văn hóa tâm linh ở Việt Nam đương đại”, tạp chí *Văn hóa học*, số 3 (7), tr. 5-13.

11. Dương Đức Minh (2016), “Du lịch tâm linh tại Việt Nam: những vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí phát triển khoa học và Công nghệ*, tập 19, số X52-2016.

12. Nhiều tác giả (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

13. Ngô Đức Thịnh (2004), “Tín ngưỡng Bà Chúa Kho và sự biến đổi của xã hội Việt Nam” trong *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Trần Thị Thủy: Cultural heritages of Bà Chúa Kho temple and tourism development in Bac Ninh province

When Vietnam entered the renovation - *Đổi mới* period, opened to the world, shifted from the centrally planned economy to the market economy, people enjoyed more freedom in religious activities. People in Co Me village, Bac Ninh province has restored Bà Chúa Kho temple, created a ritual to worship this character, and built the image of Bà Chúa Kho as a banker who can help people to borrow money to do business. It is an effort to attract visitors and promote tourism development.

This article explores the relationship between conservation and promotion of cultural heritage and tourism development in Vietnam through studying how the creation of the rituals of the traditional belief influences on spiritual tourism activities at Ba Chua Kho temple during the *Đổi mới* period.

Keywords: Development, heritage, Ba Chua Kho temple.